

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HA NOI CITY'S PUBLIC SECURITY

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 182335

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name):

Số máy (Engine N^o):

Địa chỉ (Address):

CTINH K/THUẬT MÁY BAY

Số khung (Chassis N^o):

GV2465

Nhãn hiệu (Brand):

Số Quốc Tế Nội Bài-Sóc Sơn

Tên động cơ (B. of E.):

7100032

Loại xe (Type):

Tải CABIN kép

Dung tích (Capacity):

2999

Màu sơn (Color):

Đen

Công suất (Horsepower):

Năm sản xuất (Year of manufacture): 2009

Tự trọng (Empty weight):

Kích thước bao: -Dài (Length):

m; Rộng (Width):

m; Cao (Height):

m

Overall dimension

Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit):

đứng (Stand):

nằm (Lie):

Hàng hoá:

kg

Gross weight: Seat capacity 05

Goods:

690

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng

năm

Valid until

Hà Nội, ngày (date)

tháng

01 năm

2010

Biển số đăng ký

(N^o Plate)

2 Trương Phóng

30V-7134

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

15/01/2010

HUYNH TA: *Trần Kỳ*

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: KD 1979808

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ho Chi Minh city's Public security
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 039124

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **51A-240.72** Số quản lý: 5005V-065839
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) HYUNDAI
Số loại: (Model code) H-1
Số máy: (Engine Number) G4KGBA854723
Số khung: (Chassis Number) KMHWH81RABU394642
Năm, Nước sản xuất: 2011, Hàn Quốc Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1685/1660 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 5125 x 1920 x 1925 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
(mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3200 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2051 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2780/2780 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 9 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2359 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 129(kW)/6000vph
Số sê-ri: (No.) KD-1979808 8891542556

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 215/70R16

2: 2; 215/70R16

TP. HCM, ngày 14 tháng 4 năm 2020

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5005V-60928/20

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) **13/04/2021**

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

P. GIÁM ĐỐC

Khuất Duy Tiến



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

Tên chủ xe (Owner's full name):

Số máy (Engine N°):

CN CTY TNHH KT MÁY BAY TẠI TP HCM

Số khung (Chassis N°):

G4KGBA854723

SB TSN A75 Trường Sơn P2 Q. T/Bình

81RABU394642

Nhãn hiệu (Brand): **HYUNDAI**

Số loại: (Model code)

H-1

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity):

2359

Màu sơn (Color): **Ghi**

Chiều dài cơ sở (Wheel Formula):

3,200 m

Năm sản xuất (Year of manufacture): **2011**

Tự trọng (Empty weight):

2051 kg

Kích thước bao: -Dài (Length): 5,125 m; Rộng (Width): 1,920 m; Cao (Height): 1,925 m

Overall dimension

Kích thước thùng: -Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m

Tải trọng: Hàng hóa: kg; số chỗ ngồi (Sit): 09 đứng (Stand): nằm (Lie):

Kích cỡ lốp trước/sau (Tire size): **215/70R16**

Valid until

Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2020

Biển số đăng ký (N° Plate)

51A-240.72

Đăng ký lần đầu ngày:

First registration date

25/11/2011

TRƯỞNG PHÒNG

THƯỢNG TÁ Nguyễn Hoàng Diệp

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

3

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 0052885

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi City's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The Traffic Police Division

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

CAR REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 044490

Tên chủ xe (Owner's full name):

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MÁY BAY

Địa chỉ (Address):

Sân Bay Quốc Tế Nội Bài SS

Số CMND/Hộ chiếu (Identity Card No/Passport):

Biển số đăng ký (No Plate): 30Z-4158

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **30Z-4158** Số quản lý: 2907D-009537
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (PICKUP ca bin kép)
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) HILUX E
Số máy: (Engine Number) 2KD5080810
Số khung: (Chassis Number) MR0ES19G304006083
Năm, Nước sản xuất: 2010, Thái Lan Niên hạn SD: 2035
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1510/1510 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 5255 x 1760 x 1695 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
1520x1510x450 (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3085 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1670 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 550/550 (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2545/2545 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2494 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 75(kW)/3600vph
Số sê-ri: (No.) DA-0052885 141911455354

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 215/65R16

2: 2; 215/65R16

TP. HCM, ngày 10 tháng 1 năm 2022

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5005V-51027/22

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 09/07/2022

Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

HÔNG HÀ

P. GIÁM ĐỐC

Khuất Duy Thịnh



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Có lắp camera (Equipped with camera) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú:

Nhãn hiệu (Brand):

TOYOTA

Số loại (Model code):

HILUX

Loại xe (Type):

Ô tô tải capin kép

Màu sơn (Color):

Đen

Số máy (Engine No.):

2KD5080810

Số khung (Chassis No.):

MR0ES19G304006083

Công suất (Horsepower):

Dung tích (Capacity): 2494

Năm sản xuất (Year of manufacture):

2010

Tự trọng (Empty weight):

Tải trọng (Loading capacity):

Hàng hoá (Goods):

550 kg;

Số chỗ (Seat capacity):

Ngồi (Sit):

Đứng (Stand):

Nằm (Lie):

Trọng lượng kéo theo (Towed weight):

kg; Kích thước bao (Overall dimension):

Dài (Length):

m; Rộng (Width):

m; Cao (Height):

m

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng năm

Valid until date

Hà Nội, ngày tháng năm

2 tháng 10 năm 2010

TRƯỞNG PHÒNG

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

26/08/2010

MƯỜN LĂM: *Nguyễn Văn Ký*

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

4

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: DA 2322218

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi City's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The Traffic Police Division

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

CAR REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 044495

Tên chủ xe (Owner's full name):

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MÁY BAY

Địa chỉ (Address):

Sân Bay Quốc Tế Nội Bài SS

Số CMND/Hộ chiếu (Identity Card N°/Passport):

Biển số đăng ký (N° Plate): 30Z-4679

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 30Z-4679 (Registration Number)
Số quản lý: 2907D-009536 (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (PICKUP ca bin kép)
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) HILUX E
Số máy: (Engine Number) 2KD5080044
Số khung: (Chassis Number) MR0ES19G904006069
Năm, Nước sản xuất: 2010, Thái Lan (Manufactured Year and Country)
Niên hạn SD: 2035 (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1510/1510 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 5255 x 1760 x 1695 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
1520x1510x460 (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3085 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1670 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 550/550 (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2570/2570 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2494 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 75(kW)/3600vph
Số sê-ri: (No.) DA-2322218 494789455317

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 215/65R16
2: 2; 215/65R16

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5005V-78516/22

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 25/03/2023

TP. HCM, ngày 26 tháng 9 năm 2022

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

HỒNG HÀ

P. GIÁM ĐỐC

Khuất Duy Thịnh



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

Nhãn hiệu (Brand): TOYOTA Số loại (Model code): HILUXE
Loại xe (Type): Ô tô tải, cabin kép Màu sơn (Color): Đen
Số máy (Engine No): 2KD5080044
Số khung (Chassis No): MR0ES19G904006069
Công suất (Horsepower): 7494
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2010 Tự trọng (Empty weight):
Tải trọng (Loading capacity): Hàng hoá (Goods): 550 kg; Năm (Lie):
Số chỗ (Seat capacity): Ngồi (Sit): Đứng (Stand):
Trọng lượng kéo theo (Towed weight): kg; Kích thước bao (Overall dimension):
Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date Hà Nội, ngày (date) tháng năm 2010
Đã đăng ký lần đầu ngày: 26/08/2010
Date of first registration
TRƯỞNG PHÒNG
HÀ NỘI: Cao Văn Kỳ

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

5

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: KC 7461783

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ho Chi Minh city's Public security
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 009930

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **51B-014.41** Số quản lý: 5005V-063381
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô khách
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) HIACE TRH213L-JEMDKU
Số máy: (Engine Number) 2TR-7072654
Số khung: (Chassis Number) RL4RX12P4B9003535
Năm, Nước sản xuất: 2011, Việt Nam Niên hạn SD: 203
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1655/1650 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4840 x 1880 x 2105 (mm)
KT khoang hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension)
(mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2570 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1885 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3100/3100 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 16 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2694 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 111(kW)/4800vph
Số sê-ri: (No.) **KC-7461783** 826971155

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195R15
2: 2; 195R15

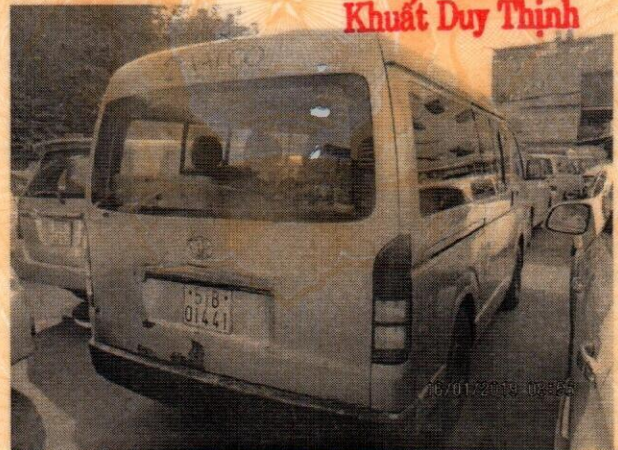
Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)

5005V-53390/19

Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) **15/07/2019**

TP. HCM, ngày 16 tháng 1 năm 2019
(Issued on: Day/Month/Year)
ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH
(INSPECTION CENTER)


P. GIÁM ĐỐC
Khuất Duy Thịnh



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

Tên chủ xe (Owner's full name): **CN CTY TNHH KT MÁY BAY TẠI TPHCM (TP. HN)** Số máy (Engine N°): **2TR-7072654**
Địa chỉ (Address): **Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất Q. Tân Bình** Số khung (Chassis N°): **12P4B9003535**
Nhãn hiệu (Brand): **TOYOTA** Số loại: (Model code) **HIACE**
Loại xe (Type): **Khách** Dung tích (Capacity): **2694**
Màu sơn (Color): **Xanh** Chiều dài cơ sở (Wheel Formula): **2,570 m**
Năm sản xuất (Year of manufacture): **2011** Tự trọng (Empty weight): **1885 kg**
Kích thước bao: Dài (Length): **4,840 m**; Rộng (Width): **1,880 m**; Cao (Height): **2,105 m**
Overall dimension
Kích thước thùng: Dài (Length): **m**; Rộng (Width): **m**; Cao (Height): **m**
Tải trọng: Hàng hóa: **kg**; số chỗ ngồi (Sit): **16** đứng (Stand): **năm (Lie):**
Kích cỡ lốp trước/sau (Tire size): **195/70R15**
Đăng ký xe có giá trị đến ngày **31 tháng 12 năm 2031**
Valid until
Biển số đăng ký (N° Plate): **51B-014.41** TP Hồ Chí Minh, ngày **28 tháng 04 năm 2011**
Đã ký lần đầu ngày: **28/04/2011**
First registration date

THƯỢNG TÁ Nguyễn Hoàng Diệu

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT - Vietnam Register

6

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 3356705

Nhãn hiệu (Brand):	TOYOTA	Số loại (Model code):	HIACE
Loại xe (Type):	Khách nhỏ	Màu sơn (Color):	Xanh
Số máy (Engine No):	2TR7079789		
Số khung (Chassis No):	RI4RX12P9B9003563		
Công suất (Horsepower):		Dung tích (Capacity):	2694
Năm sản xuất (Year of manufacture):	2011	Tự trọng (Empty weight):	
Tải trọng (Loading capacity):	Hàng hoá (Goods):	kg:	
Số chỗ (Seat capacity):	Ngồi (Sit):	Đứng (Stand):	Nằm (Lie):
Trọng lượng kéo theo (Towed weight):	kg:	Kích thước bao (Overall dimension):	
Dài (Length):	m; Rộng (Width):	m; Cao (Height):	m
Đăng ký xe có giá trị đến ngày	tháng 04 năm 2031		
Valid until date			
Hà Nội, ngày (date)	04 tháng 04 năm 2011		
Đã ký lần đầu ngày:			
Date of first registration			
14/04/2011			

1. PHƯƠNG TIỆN

(VEHICLE)

Biển đăng ký: 29B-010.02

(Registration Number)

Số quản lý: 2904V-021187

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô khách

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) HIACE TRH213L-JEMDKU

Số máy: (Engine Number) 2TR-7079789

Số khung: (Chassis Number) RL4RX12P 9B9003563

Năm, Nước sản xuất: 2011, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: 2031

(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1655/1650 (mm)

(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4840 x 1880 x 2105 (mm)

KT khoang hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension)

(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2570 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1885 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3100/3100 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 16 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2694 (cm3)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 111(kW)/4800vph

Số sê-ri: (No.) DA-3356705 4576145552

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195R15

2: 2; 195R15

TP. HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5005V-05296/23

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 09/10/2023

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi City's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The Traffic Police Division

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

CAR REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 083420

Tên chủ xe (Owner's full name): CT TNHH KT MAY BAY

Địa chỉ (Address): SBQT Nội Bài Phú Minh SS

Số CMND/Hộ chiếu (Identity Card/No/Passport): 29B-010.02

Biển số đăng ký (No Plate):

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

7

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Nợ: KD 6146036

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi city's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 061296

Mẫu số 09

BH kiểm theo Thông tư số 36/2010/TT-BCA
ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **29B-027.13** Số quản lý: 2904V-022203
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô khách
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) HIACE TRH213L-JEMDKU
Số máy: (Engine Number) 2TR-7135612
Số khung: (Chassis Number) RL4RX12P 3B9003784
Năm, Nước sản xuất: 2011, Việt Nam Niên hạn SD: 2031
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1655/1650 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4840 x 1880 x 2105 (mm)
KT khoang hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2570 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1885 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3100/3100 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 16 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2694 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 111(kW)/4800vph
Số sê-ri: (No.) **KD-6146036** 6994123552

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195R15

2: 2; 195R15

TP. HCM, ngày 19 tháng 2 năm 2021

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5005V-55485/21

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) **18/08/2021**

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XE

HỒNG HÀ

GIÁM ĐỐC

Khuyết Duy Thịnh



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

Tên chủ xe (Owner's full name): **CTY TNHH KỸ THUẬT MÁY BAY** Số máy (Engine N°): **2TR7135612**
Địa chỉ (Address): **Sân Bay QT Nội Bài Phú Minh SS** Số khung (Chassis N°): **12P3B9003784**
Nhãn hiệu (Brand): **TOYOTA** Số loại: (Model code) **HIACE**
Loại xe (Type): **Khách** Dung tích (Capacity): **2694**
Màu sơn (Color): **Xanh** Chiều dài cơ sở (Wheel Formula): **m**
Năm sản xuất (Year of manufacture): **2011** Tự trọng (Empty weight): **kg**
Kích thước bao: -Dài (Length): **m**; Rộng (Width): **m**; Cao (Height): **m**
Overall dimension
Kích thước thùng: -Dài (Length): **m**; Rộng (Width): **m**; Cao (Height): **m**
Tải trọng: Hàng hóa: **kg**; số chỗ ngồi (Sit): **16** đứng (Stand): **0** nằm (Lie): **0**
Kích cỡ lốp trước/sau (Tire size): **16**
Đăng ký xe có giá trị đến ngày **28** tháng **12** năm **2031**
Valid until date
Biển số đăng ký (N° Plate) **29B-027.13** Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm **2011**
First registration date **28/12/2011**
Đã ký lần đầu ngày: **28/12/2011**
First registration date
THƯỢNG TÁ: **Trần Văn Kỳ**

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

8

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: DA 5104189

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY'S PUBLIC SECURITY

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 0063342

Mẫu 01B-ĐB BH theo QĐ
số 753/2005/QĐ-BCA(C11) ngày 15/6/2005 của BCA

13/07/2007 THUẬN HẠ Võ Văn Vân

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

9

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: KD 4903342

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý!

- 1- Phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông.
- 2- Khi mua, bán, cho, tặng xe phải làm thủ tục sang tên đổi chủ.
- 3- Phải khai báo cơ quan CSGT nơi đăng ký xe những trường hợp dưới đây:
 - Thay đổi toàn bộ màu sơn xe; vẽ dán quảng cáo trên xe; thay đổi tổng thành máy, khung xe; xe hỏng nát không lưu hành, thay đổi hệ thống lái, phanh, hệ thống treo, hệ thống truyền động; xe bị mất, mất biển số hoặc đăng ký xe.

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **52S-9917** Số quản lý: 5003S-014027
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) LANDCRUISER GX FZJ100L-GNMNKV
Số máy: (Engine Number) 1FZ-0462394
Số khung: (Chassis Number) JTEHJ09J115009379
Năm, Nước sản xuất: 2000, Việt Nam Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1620/1615 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 5195 x 1940 x 1860 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
(mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2850 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2320 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3160/3160 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 4477 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 177(kW)/4600vph
Số sê-ri: (No.) **KD-4903342** 664571355798

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 275/70R16

2: 2; 275/70R16

TP. HCM, ngày 25 tháng 1 năm 2021

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5005V-53177/21

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) **24/07/2021**

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

HÔNG HÀ

P. GIÁM ĐỐC



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

CA. TP HỒ CHÍ MINH
Phòng CSGT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: A 0163615

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Tên chủ xe: **XN SỬA CHỮA MÁY BAY A75**
Nơi thường trú: **Sân Bay Tân Sơn Nhất P2 Q. TB**
Nhãn hiệu: **TOYOTA** Số loại: **LANDCRUISER**
Loại xe: **ô tô con** Màu sơn: **Xanh đen**
Số máy: **1FZ-0462394** Số khung: **JTEHJ09J-115009379**
Tự trọng: **kg**
Tải trọng: **kg**
- Hàng hóa:
- Số chỗ ngồi: (Kể cả lái phụ xe)

Biển số:

52S-9917

Đăng ký lần đầu
ngày 16/03/2001

TRUNG TÁ: Lê Văn Văn